

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST

Ngày: 18-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn X**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Tổ T, phường Q, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số nhà 123, khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn X nảy sinh ý định đi xe dọc các tuyến đường từ H1 về H2 có cửa hàng nào sơ hở thì vào thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Chiều ngày 13/5/2022 Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô BKS: 89N6-0307 (xe của X) đi từ quận L, thành phố H1 về H2 theo Quốc lộ 18. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến khu vực phường S, thành phố C, tỉnh H, X quan sát thấy bên lề đường có tiệm vàng K, ở số 133, khu N, phường S, thành phố C do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946 làm chủ, X thấy trong quán chỉ có một mình bà T (thấy bà đã già) ở quán nên X nảy sinh ý định vào quán lợi dụng hỏi mua vàng để chiếm đoạt vàng. X điều khiển xe mô tô đến cửa quán, xuống xe và đi bộ vào trong quán. Khi vào quán thì gặp bà T, X hỏi “Cô cho cháu xem sợi dây chuyền”, bà T đồng ý và đưa cho X một sợi dây chuyền loại vàng 10 Kara, có ký hiệu KD. X cầm sợi dây chuyền hỏi “có vàng ta không”, bà T trả lời “không có”, X hỏi dây chuyền này bao nhiêu chỉ, bà T cầm sợi dây chuyền đặt lên cân và nói 5 chỉ. X giả vờ xem sợi dây chuyền và đưa sợi dây chuyền lại cho bà T cất vào tủ bán hàng. X tiếp tục hỏi bà T cho xem nhẫn đeo tay, bà T đưa nhẫn cho X, thử xong thì X trả lại cho bà T và nói cho xem lại sợi dây chuyền ban đầu. Bà T đưa sợi dây chuyền, X cầm ở tay và bảo bà T cho xem sợi dây chuyền khác nữa để xem sợi nào đẹp. Bà T tiếp tục đưa cho X sợi dây chuyền 4,8 chỉ loại vàng 10 Kara, có ký hiệu KD nữa. X cầm 02 sợi dây chuyền trên tay bỏ chạy ra cửa quán, lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy trên quốc lộ 37 hướng thành phố H để đi H1. Bà T thấy X cầm 02 sợi dây chuyền bỏ chạy thì kêu “Cướp, cướp” nhưng do X đi nhanh nên không giữ được. Trên đường đi X đi về H1 đã rẽ vào khu chợ (không nhớ địa chỉ cụ thể) bán 02 sợi dây chuyền cho hai người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được số tiền 21.080.000 đồng (sợi dây chuyền 5 chỉ X bán được số tiền 11.000.000 đồng, sợi dây chuyền 4.8 chỉ X bán được 10.080.000 đồng), sau đó X đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20 ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản, tịch thu, phát mại bổ sung công quỹ nhà nước thành phố Chí Linh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng loại 10 Kara, trọng lượng 5 chỉ tại thời điểm ngày 13/5/2022 có giá 13.000.000 đồng

- 01 sợi dây chuyền vàng loại 10 Kara, trọng lượng 4.8 chỉ tại thời điểm ngày 13/5/2022 có giá 12.480.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là 25.480.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng: Đối với 02 sợi dây chuyền loại vàng 10 Kara, có ký hiệu KD, trọng lượng: 01 sợi dây chuyền 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền 4.8 chỉ sau khi thực hiện hành vi phạm tội Xuân đã bán cho 02 người không quen biết, cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định truy tìm nhưng không thu giữ được; đối với chiếc xe mô tô BKS: 89N6-0307 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOVO, số khung P110AY246059, số máy 5P11-546060 X sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của CQCSĐT Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang trong vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo X đã nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Văn P thay mặt bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 25.480.000 đồng. Bà T đã nhận đủ số tiền không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo X.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS-CL ngày 01/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 37 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn X tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 13/5/2022 tại cửa hàng vàng K có địa chỉ: Khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh H do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946 làm chủ, Nguyễn Văn X có hành vi vào quán giả vờ mua vàng, lợi dụng việc bà T đưa vàng cho X xem đã cầm 02 sợi dây chuyền vàng loại vàng 10 Kara, ký hiệu KD, trọng lượng 01 sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ trị giá 13.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền trọng lượng 4.8 chỉ trị giá 12.480.000 đồng trên tay và bỏ chạy ra khỏi quán. Tổng trị giá tài sản X chiếm đoạt là 25.480.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật. Tuy nhiên bị cáo vẫn cầm 02 sợi dây chuyền trên tay của bị hại bỏ chạy ra cửa quán, lên xe mô tô nổ máy bỏ chạy trên quốc lộ 37 hướng thành phố H để đi H1, hành vi của bị cáo nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại một cách công khai rồi tẩu thoát. Bị hại trong vụ án là người già yếu. Hành vi trên của bị cáo X đã phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên HĐXX phải xử lý nghiêm.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra bị cáo nhờ bố để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố để bị cáo là bệnh binh do vậy, bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên Nguyễn Văn X còn thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Bắc Giang, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam với Nguyễn Văn X. Hiện vụ án đang trong giai đoạn xét xử.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo X đã bồi thường cho bà T số tiền 25.480.000 đồng. Bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS: 89N6-0307 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOVO, số khung P110AY246059, số máy 5P11-546060 X sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của CQCSĐT Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Anh**